TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 179/2020/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Cửu, ngày 30 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 202/2020/TLST-HNGĐ ngày 16/6/2020, về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*", giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Mai Tuyết N, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Số nhà 456, tổ 10, ấp 2, xã V, huyện V, tỉnh Đ.

- *Bị đơn:* Anh Dương Công L, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Số nhà 456, tổ 10, ấp 2, xã V, huyện V, tỉnh Đ.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Mai Tuyết N và anh Dương Công L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Tuyết N và anh Dương Công L thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Mai Tuyết N và anh Dương Công L có 02 con chung tên là Dương Mai Thục Tr, sinh ngày 15/8/2001 và Dương Mai Thùy Tr, sinh ngày 02/01/2008. Chị N và anh L thống nhất giao cháu Dương Mai Thùy Trâm cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng; tạm thời anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu Dương Mai Thục Trinh đã đủ tuổi trưởng thành, đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Anh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi điều kiện thay đổi và vì quyền lợi của con, đương sự được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Mai Tuyết N tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí chị N đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003946 ngày 15/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Hoàn trả cho chị Mai Tuyết N 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự (02);
- VKSND huyện Vĩnh Cửu (02);
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu (01);
- UBND xã B, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai (Giấy chứng nhận kết hôn số 108, quyển số 01/2000, ngày 23/10/2000) (01);
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng (03).

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Đại